

PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG ĐẦU TƯ BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM TRÊN NỀN TẢNG CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH

● NGUYỄN THỊ MAI

Khoa Tài chính Ngân hàng và Bảo hiểm,
Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp

DOI: <https://doi.org/10.62831/202608039>

TÓM TẮT:

Phát triển đầu tư bền vững đang trở thành xu hướng quan trọng của thị trường tài chính toàn cầu trong bối cảnh các quốc gia ngày càng quan tâm đến tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Song song với xu hướng này, sự phát triển của công nghệ tài chính đã tạo ra nhiều phương thức mới trong cung cấp dịch vụ tài chính, mở rộng khả năng tiếp cận thị trường đầu tư và nâng cao tính minh bạch của các hoạt động tài chính. Tại Việt Nam, quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính cùng với sự phát triển của các doanh nghiệp (DN) công nghệ tài chính đang tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng các hình thức đầu tư bền vững. Bài viết tập trung phân tích thực trạng phát triển thị trường đầu tư bền vững tại Việt Nam trong bối cảnh ứng dụng công nghệ tài chính, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy thị trường đầu tư bền vững trong thời gian tới.

Từ khóa: công nghệ tài chính, đầu tư bền vững, tài chính xanh, thị trường tài chính, Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Sự phát triển nhanh của công nghệ số đang tạo ra nhiều thay đổi trong lĩnh vực tài chính và đầu tư trên thế giới cũng như tại Việt Nam. Công nghệ tài chính không chỉ giúp nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ tài chính mà còn mở ra các kênh huy động và phân bổ vốn mới cho nền kinh tế. Trong bối cảnh Việt Nam thúc đẩy tăng trưởng xanh và phát triển bền vững, việc ứng dụng các nền tảng công nghệ tài chính được xem là một hướng tiếp cận quan trọng nhằm mở rộng thị trường đầu tư bền vững. Vì vậy, nghiên cứu về phát triển thị trường đầu tư bền vững tại Việt Nam trên nền tảng công nghệ tài chính có ý nghĩa thiết thực cả về lý luận và thực tiễn.

2. Thực trạng phát triển thị trường đầu tư bền vững tại Việt Nam trên nền tảng công nghệ tài chính

2.1. Sự phát triển của thị trường đầu tư bền vững tại Việt Nam

Cùng với xu hướng chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng xanh, thị trường đầu tư bền vững tại Việt Nam đang dần hình thành và phát triển. Các tiêu chí về môi trường, xã hội và quản trị DN ngày càng được quan tâm trong hoạt động huy động và phân bổ vốn đầu tư. Nhiều chính sách của Nhà nước đã được ban hành nhằm khuyến khích các dòng vốn hướng tới các dự án thân thiện với môi trường và có tác động tích cực đối với xã hội.

Theo nghiên cứu của Đào Lê Kiều Oanh & Hoàng Nguyễn Thanh Hương (2024), trong những năm gần đây, thị trường trái phiếu xanh và trái phiếu bền vững tại Việt Nam bắt đầu có những bước phát triển đáng chú ý. Tổng giá trị trái phiếu xanh được phát hành trong giai đoạn 2019-2023 đạt khoảng 1,1 tỷ USD, chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực như năng lượng tái tạo, xử lý nước và phát triển hạ tầng bền vững. Nghiên cứu cũng cho thấy, xu hướng gia tăng sự quan tâm của DN và nhà đầu tư đối với các công cụ tài chính xanh.

Bên cạnh đó, số lượng DN niêm yết công bố báo cáo phát triển bền vững đang tăng lên qua từng năm. Theo Báo cáo Phát triển bền vững năm 2024 của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, hơn 50% DN trong rổ chỉ số VN100 đã công bố các thông tin liên quan đến phát triển bền vững hoặc báo cáo ESG trong báo cáo thường niên. Điều này cho thấy, DN niêm yết ngày càng chú trọng đến các yếu tố bền vững trong chiến lược phát triển.

Ngoài ra, tại Hội thảo "Đa dạng vốn cho phát triển bền vững" (12/2025), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho biết, đến 30/11/2025, dư nợ tín dụng xanh toàn hệ thống ước đạt khoảng 750 nghìn tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn từ năm 2017 đến nay đạt trên 21%/năm, cao hơn mức tăng trưởng tín dụng chung của nền kinh tế. Các khoản tín dụng này chủ yếu tập trung vào lĩnh vực năng lượng tái tạo, nông nghiệp xanh và xử lý chất thải. Việc gia tăng quy mô tín dụng xanh phản ánh sự dịch chuyển dần của dòng vốn đầu tư theo hướng bền vững trong hệ thống tài chính Việt Nam.

Những số liệu trên cho thấy, thị trường đầu tư bền vững tại Việt Nam đã bắt đầu hình thành các nền tảng quan trọng. Tuy nhiên, quy mô của thị trường vẫn còn khiêm tốn so với nhiều quốc gia trong khu vực. Việc mở rộng các kênh huy động vốn xanh và tăng cường tính minh bạch thông tin được xem là yếu tố quan trọng để thúc đẩy thị trường phát triển mạnh hơn trong thời gian tới.

2.2. Sự phát triển của hệ sinh thái công nghệ tài chính tại Việt Nam

Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ số đã tạo ra nhiều thay đổi trong hệ thống tài chính tại Việt Nam. Các DN công nghệ tài chính đã triển khai nhiều mô hình dịch vụ mới dựa trên nền tảng công nghệ, góp phần mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính và nâng cao hiệu quả của thị trường vốn. Theo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, số lượng công ty Fintech

trong nước đã tăng đáng kể trong giai đoạn 2010 - 2024, từ 10 công ty vào cuối năm 2010 lên hơn 197 công ty vào năm 2024 và vẫn còn nhiều dư địa để tăng trưởng trong vài năm tới. (Anh Minh, 2026)

Sự phát triển của thanh toán số là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy hệ sinh thái FinTech. Sau thời gian triển khai Quyết định số 1813/QĐ-TTg về Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2021-2025, hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt ghi nhận nhiều kết quả vượt mục tiêu. Giá trị giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt năm 2025 ước gấp khoảng 28 lần GDP, vượt xa mục tiêu đặt ra. Số lượng và giá trị giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt bình quân hàng năm tăng lần lượt 58,86% và 24,36%. Riêng trong năm 2025, so với năm 2024, giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt tăng hơn 42% về số lượng và gần 23% về giá trị. (Anh Minh, 2026)

Giao dịch qua QR Code tăng mạnh cả về số lượng và giá trị, trong khi giao dịch qua ATM tiếp tục giảm, cho thấy tiền mặt đang dần được thay thế trong đời sống hàng ngày. Nhiều nền tảng thanh toán điện tử đã thu hút lượng lớn người dùng như MoMo, ZaloPay và VNPAY. Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt trong thương mại điện tử đạt 66,8%, trong khi 100% cơ sở giáo dục đại học tại đô thị chấp nhận thanh toán học phí qua ngân hàng và 82% người hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội tại đô thị được chi trả qua phương thức không tiền mặt. (Anh Minh, 2026)

Ngoài lĩnh vực thanh toán, nhiều công ty chứng khoán tại Việt Nam cũng đã phát triển các ứng dụng giao dịch trực tuyến và nền tảng đầu tư số. Các ứng dụng này cho phép nhà đầu tư tiếp cận thông tin thị trường, theo dõi danh mục đầu tư và thực hiện giao dịch trên thiết bị di động. Việc số hóa các dịch vụ tài chính góp phần nâng cao tính minh bạch của thị trường và mở rộng sự tham gia của nhà đầu tư cá nhân.

2.3. Ứng dụng công nghệ tài chính trong thúc đẩy đầu tư bền vững tại Việt Nam

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trong lĩnh vực tài chính, nhiều ứng dụng fintech đã bắt đầu được triển khai nhằm nâng cao hiệu quả của thị trường đầu tư. Một trong những biểu hiện rõ nét của việc ứng dụng công nghệ tài chính trong đầu tư là sự phát triển của các nền tảng giao dịch và đầu tư trực tuyến trên thị trường chứng khoán. Nhiều công ty chứng khoán tại Việt Nam đã xây dựng các hệ thống giao dịch điện tử và ứng dụng đầu tư trên thiết

bị di động nhằm hỗ trợ nhà đầu tư tiếp cận thị trường thuận tiện hơn. Chẳng hạn, SSI Securities Corporation đã triển khai ứng dụng giao dịch chứng khoán SSI iBoard và SSI Mobile Trading, cho phép nhà đầu tư thực hiện giao dịch cổ phiếu, theo dõi danh mục đầu tư và cập nhật thông tin thị trường ngay trên điện thoại di động. Tương tự, VNDirect Securities Corporation phát triển nền tảng đầu tư số Dstock và hệ sinh thái đầu tư trực tuyến hỗ trợ quản lý danh mục và phân tích dữ liệu thị trường. Bên cạnh đó, Techcom Securities cũng triển khai ứng dụng TCInvest, cho phép người dùng tiếp cận nhiều sản phẩm đầu tư như trái phiếu, chứng chỉ quỹ và cổ phiếu thông qua nền tảng số.

Bên cạnh các hệ thống giao dịch trực tuyến, một số nền tảng công nghệ tài chính tại Việt Nam cũng đã phát triển các công cụ hỗ trợ quản lý danh mục đầu tư và cung cấp thông tin tài chính cho nhà đầu tư. Các ứng dụng như Finhay hay Infina cho phép người dùng tiếp cận các sản phẩm đầu tư như chứng chỉ quỹ, trái phiếu DN hoặc các sản phẩm tích lũy tài chính thông qua nền tảng số. Những nền tảng này giúp mở rộng khả năng tham gia thị trường của các nhà đầu tư nhỏ lẻ, đồng thời góp phần thúc đẩy sự phát triển của các kênh đầu tư dài hạn.

Ngoài ra, công nghệ tài chính cũng được ứng dụng trong việc cung cấp và minh bạch hóa thông tin liên quan đến phát triển bền vững của DN. Các hệ thống công bố thông tin điện tử trên thị trường chứng khoán cho phép DN niêm yết công bố báo cáo tài chính và các báo cáo phát triển bền vững thông qua nền tảng số. Từ đó, giúp nhà đầu tư tiếp cận dữ liệu nhanh chóng hơn và nâng cao tính minh bạch của thị trường.

Ngoài các nền tảng đầu tư và hệ thống dữ liệu tài chính, công nghệ tài chính còn được ứng dụng trong các nền tảng gọi vốn cộng đồng nhằm hỗ trợ các dự án khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo. Tại Việt Nam, một số nền tảng gọi vốn trực tuyến đã được phát triển nhằm kết nối DN khởi nghiệp với cộng đồng nhà đầu tư. Chẳng hạn, FundStart là một trong những nền tảng gọi vốn cộng đồng đầu tiên tại Việt Nam, hoạt động theo mô hình huy động vốn từ cộng đồng cho các dự án khởi nghiệp sáng tạo. Nền tảng này cho phép các DN trình bày ý tưởng kinh doanh, kế hoạch phát triển dự án và kêu gọi sự tham gia góp vốn từ nhiều nhà đầu tư thông qua môi trường trực tuyến. Bên cạnh đó, Comicola cũng là một nền tảng gọi vốn cộng đồng được triển khai tại Việt Nam, hỗ trợ các dự

án sáng tạo trong lĩnh vực xuất bản, công nghệ và khởi nghiệp. Thông qua nền tảng số, các dự án có thể tiếp cận nguồn vốn từ cộng đồng, đồng thời tạo điều kiện cho nhà đầu tư tham gia hỗ trợ các ý tưởng kinh doanh mới.

Nhìn chung, việc ứng dụng công nghệ tài chính tại Việt Nam đang góp phần tạo ra nhiều thay đổi tích cực đối với thị trường đầu tư. Các nền tảng công nghệ số không chỉ giúp mở rộng khả năng tiếp cận thị trường cho nhà đầu tư mà còn nâng cao tính minh bạch và hiệu quả của quá trình phân bổ nguồn vốn.

3. Giải pháp phát triển thị trường đầu tư bền vững tại Việt Nam trên nền tảng công nghệ tài chính

Thứ nhất, cần tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý cho hoạt động công nghệ tài chính gắn với phát triển tài chính xanh và đầu tư bền vững. Việc hình thành khung pháp lý rõ ràng sẽ giúp các DN công nghệ tài chính hoạt động ổn định, đồng thời bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư và hạn chế các rủi ro trên thị trường.

Thứ hai, cần thúc đẩy việc phát triển hạ tầng số phục vụ cho thị trường tài chính và đầu tư. Việc xây dựng các hệ thống dữ liệu tài chính hiện đại, kết nối thông tin giữa các cơ quan quản lý, DN và nhà đầu tư sẽ góp phần nâng cao tính minh bạch của thị trường. Các nền tảng dữ liệu số cũng có thể hỗ trợ việc công bố thông tin liên quan đến các tiêu chí môi trường, xã hội và quản trị của DN, từ đó giúp nhà đầu tư đánh giá chính xác hơn các cơ hội đầu tư bền vững.

Thứ ba, cần khuyến khích các DN tài chính và công ty công nghệ phát triển các sản phẩm FinTech phục vụ cho hoạt động đầu tư bền vững. Các ứng dụng đầu tư số, nền tảng quản lý danh mục đầu tư hoặc các công cụ phân tích dữ liệu tài chính có thể hỗ trợ nhà đầu tư tiếp cận các sản phẩm tài chính xanh như trái phiếu xanh, quỹ đầu tư bền vững hoặc các dự án năng lượng tái tạo. Việc đa dạng hóa các sản phẩm đầu tư trên nền tảng số sẽ góp phần mở rộng nguồn vốn cho các hoạt động phát triển bền vững.

Thứ tư, cần tăng cường hoạt động nghiên cứu và đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực công nghệ tài chính và đầu tư bền vững. Các cơ sở đào tạo và viện nghiên cứu có thể đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp các nghiên cứu khoa học và giải pháp công nghệ phục vụ cho quá trình chuyển đổi số của thị trường tài chính. Việc nâng cao năng lực của nguồn nhân lực sẽ góp phần thúc đẩy quá trình ứng dụng công nghệ tài chính trong phát triển thị trường đầu tư bền vững tại Việt Nam trong thời gian tới ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Đào Lê Kiều Oanh & Hoàng Nguyễn Thanh Hương (2024). Thực trạng và đề xuất phát triển thị trường trái phiếu xanh tại Việt Nam. Truy cập từ: <https://tapchinganhang.gov.vn/thuc-trang-va-de-xuat-phat-trien-thi-truong-trai-phieu-xanh-tai-viet-nam-73.html>.

Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (2025). Báo cáo Phát triển bền vững năm 2024.

Anh Minh (2025). Dư nợ tín dụng xanh khoảng 750.000 tỷ đồng; dự kiến hỗ trợ lãi suất 2%/năm cho dự án xanh. Báo Chính phủ. Truy cập tại: <https://baochinhphu.vn/du-no-tin-dung-xanh-khoang-750000-ti-dong-du-kien-ho-tro-lai-suot-2-nam-cho-du-an-xanh-102251215163424259.htm>.

Nguyễn Đình Tiến (2025). Sự phát triển của Fintech và thách thức đối với các ngân hàng thương mại Việt Nam. Truy cập tại: <https://taichinhdoanhnghiep.net.vn/su-phat-trien-cua-fintech-va-thach-thuc-doi-voi-cac-ngan-hang-thuong-mai-viet-nam-d63632.html>.

Anh Minh (2026). Thanh toán không tiền mặt bứt phá, ngân hàng dẫn dắt chuyển đổi số. Truy cập tại: <https://baochinhphu.vn/thanh-toan-khong-tien-mat-but-pha-ngan-hang-dan-dat-chuyen-doi-so-102260202112121397.htm>.

Chính phủ (2021). Quyết định số 1813/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Về việc phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025.

Ngày nhận bài: 20/01/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 8/02/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 26/02/2026

DEVELOPING A SUSTAINABLE INVESTMENT MARKET IN VIETNAM THROUGH FINTECH

● **NGUYEN THI MAI**

Faculty of Finance, Banking and Insurance,
University of Economics - Technology for Industries

ABSTRACT:

Sustainable investment has emerged as a key trend in global financial markets as countries increasingly prioritize green growth and sustainable development. In parallel, the advancement of financial technology has introduced innovative modes of delivering financial services, expanding access to investment opportunities and enhancing market transparency. In Vietnam, digital transformation within the financial sector, together with the rapid growth of fintech firms, is creating favorable conditions for the expansion of sustainable investment. This study examines the current state of sustainable investment market development in Vietnam in the context of Fintech adoption and provides an analytical assessment of its evolving dynamics.

Keywords: Fintech, sustainable investment, green finance, financial markets, Vietnam.